

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Về phạm vi cung cấp		
1.1	Yêu cầu về hàng hóa cung cấp	Mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở lại và chưa qua sử dụng. Có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá.	Đạt
		Không cam kết hàng hoá mới 100%, không có nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá	Không đạt
1.2	Số lượng, chủng loại cung cấp	- Đúng theo yêu cầu được nêu tại Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa	Đạt
		- Không đúng theo yêu cầu được nêu tại Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa	Không đạt
2	Đặc tính thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng		
2.1	Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hoá	- Nêu đúng (hoặc tốt hơn hoặc tương đương) đặc tính, thông số kỹ thuật được nêu tại Mục 2 thuộc Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. - Nhà thầu phải nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông	Đạt

		số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp với thông số thiết bị chào thầu. - Nêu không đúng (hoặc không tốt hơn hoặc không tương đương) đặc tính, thông số kỹ thuật được nêu tại Mục 2 thuộc Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. - Nhà thầu không nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ không phù hợp với thông số thiết bị chào thầu.	Không đạt
2.2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	+ Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt; + Có Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng; + Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải cam kết có: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất khi giao hàng.	Đạt
		+ Không Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt. + Không Có Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng; + Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, không có cam kết: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất khi giao hàng.	Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt hàng hóa		

	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức đóng gói, vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức đóng gói, vận chuyển, cung cấp, hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức đóng gói, vận chuyển, cung cấp, hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5	Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1	Khả năng thích ứng về địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Chấp nhận được
		Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
5.2	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
		Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
6	Bảo hành, bảo trì		
	Cam kết toàn bộ sản phẩm phải được bảo hành chính hãng bởi nhà sản xuất.	- Trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành. - Có cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng tối thiểu phải lớn hơn hoặc	Đạt

	Thời gian bảo hành kể từ ngày lắp đặt công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng.	bằng 12 tháng. - Có cam kết trong thời gian bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu sẽ thay mới 100%.	
		- Không trình bày các nội dung trên hoặc có nhưng không đầy đủ về bảo hành hoặc không có các cam kết nêu trên.	Không đạt
	Bảo trì	- Có trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì, năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng, có cam kết xử lý trong vòng 36 giờ khi nhận được thông báo (bằng văn bản hoặc lời nói thông qua email hoặc hotline hoặc fax hoặc trực tiếp).	Đạt
		Không trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo trì, năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng, không có cam kết xử lý trong vòng 36 giờ khi nhận được thông báo (bằng văn bản hoặc lời nói thông qua email hoặc hotline hoặc fax hoặc trực tiếp).	Không đạt
7	Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu		
	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện các hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thời hạn 03 năm kể từ thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu Không vi phạm về uy tín và có cam kết kèm theo hoặc Nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu nhưng đã thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định.	Đạt
		Không có cam kết hoặc Nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu nhưng không thực thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định.	Không đạt
	Kết luận ⁽¹⁾		